

Số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/6/2022

V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình B

2. Bà Lê Thị Kim Ph

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Trúc Qu, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Viết Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Thạnh Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Thạnh Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Viết Th trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1990, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

**- Về con chung:** Ông Thịn và bà Th thống nhất khai vợ chồng có 04 con chung:

1/ Lê Thị Minh Th, sinh ngày 28/11/1991

2/ Lê Thị T, sinh ngày 20/4/1993.

3/ Lê Thị T, sinh ngày 01/02/1997

4/ Lê Viết V, sinh ngày 18/3/2000.

5/ Lê Viết Th, sinh ngày 21/01/2002.

Nay ly hôn, các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Thị và bà Th tự thỏa thuận giải quyết.

\* *Tại bản lấy lời khai ngày 20/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Th trình bày*:

Bà đồng ý với lời trình bày của ông Thị về việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Thị. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Thị có quan hệ ngoại tình. Hiện nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Thị về con chung. Hiện nay, các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung* : Bà Th và ông Thị tự thỏa thuận giải quyết.

\* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm*:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn ông Lê Viết Th và bà Nguyễn Thị Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Th và ông Thị đã thật sự trầm trọng, ông Thị và bà Th xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là không phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Thị và bà Th là phù hợp với quy định pháp luật.

*Về con chung*: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng về con chung của bà Th, ông Thị là phù hợp với quy định pháp luật.

*Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Ông Thị, bà Th không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn ông Lê Viết Th và bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* *Về nội dung*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ pháp luật về hôn nhân giữa ông Lê Viết Th và bà Nguyễn Thị Th thì thấy:

Ông bà xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới vào năm 1990 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm các quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 (Điều 15, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014) nên quan hệ vợ chồng của ông bà không được pháp luật công nhận. Nay ông Thị xin

ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Thị và bà Th là phù hợp với quy định của pháp luật và có tác dụng giáo dục, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho công dân.

- **Về quan hệ con chung:** Hiện nay, các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên HĐXX không xem xét.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Ông Thị và bà Th tự thỏa thuận giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc ông Thị phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 35, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 33, Điều 35, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Viết Th và bà Nguyễn Thị Th

- **Về quan hệ con chung:** Các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên HĐXX không xem xét.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Thị và bà Th tự thỏa thuận giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Viết Th phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Thị đã nộp theo biên lai thu số 0003637 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại L;
- Chi cục THADS huyện Đại L;
- UBND xã Đại H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hồng Ph**

